There are no translations available.

1- CASTROL TLX PLUS

Castrol TLX Plus là d□u đ□ng c□ đ□□c phát tri□n chuyên dùng cho đ□ng c□ trung t□c trong h□ đ□ng l□c hàng h□i và các máy phát đi□n.
Castrol TLX Plus v□□t tiêu chu□n API CF, chúng có kh□ năng x□ lý các t□p ch□t d□ng nh□a át-phan sinh ra do nhiên li□u n□ng l□n vào d□u nh□n, giúp đ□ng c□ s□ch h□n và ít đóng cáu c□n trên pít-tông.
Castrol TLX Plus có đ□ ki□m (TBN) 30, 40 đ□ đáp □ng v□i các lo□i nhiên li□u có hàm l□□ng l□u hu□nh khác nhau và các yêu c□u c□a các hãng ch□ t□o, lo□i d□u có 2 c□p đ□ nh□t SAE 30 và SAE 40.

TLX Plus	Ph□□ng pháp th□	Đ□n v□	TLX Plus 304	TL
Kh□i l□□ng riêng □ 150C	ASTM 1298	Kg/l	0,910	
Phân c□p SAE				
40	40			
Đi□m ch□p cháy c□c h□	ASTM D92	0C	> 200	
Đ□ nh□t đ□ng h□c □ 100C	ASTM D445	cSt	14,0	
Đi□m rót ch□y	ASTM D97	0C	-6	
Đ□ ki□m t□ng (TBN)	ASTM D2896	mgKOH/g	30	

CASTROL MLC

Castrol MLC là d□u nh□n đ□ng c□ trung t□c trên tàu bi□n ho□c các máy phát đi□n tĩnh t□i s□ d□ng nhiên li□u diesel.

Đ□ ki□m TBN 12 t□o ra tính năng t□y r□a cao, đ□c tính này c□n thi□t đ□ thích □ng t□t h□n v□i nhi□t đ□ và áp su□t cao trong các đ□ng c□ diesel hàng h□i lo□i không có bàn tr□□t hi□n đ□i và v□i □nh h□□ng c□a nhiên li□u ch□ng c□t ch□t l□□ng th□p.

D□u Castrol MLC đã đ□□c ch□p nh□n s□ d□ng m□t cách r□ng rãi trên các đ□ng c□ trung t□c hi□n đ□i c□a tàu th□y hay máy phát đi□n s□ d□ng nhiên li□u diesel.

Castrol MLC đ□t tiêu chu□n API CD.

Kh□ năng ch□u t□i tr□ng đ□t c□p t□i tr□ng 11 theo ph□□ng pháp th□ nghi□m FZG

Đ□ nh□t: SAE 40

Marine MLC	Ph□□ng pháp th□	Đ□n v□	MLC 40
Kh□i l□□ng riêng □ 200C	ASTM 1298	Kg/l	0,895
Phân c□p SAE			
40			
Đi□m ch□p cháy c□c kín	ASTM D93	0C	220
Đ□ nh□t đ□ng h□c □ 400C	ASTM D445	cSt	14,0
Ch□ s□ đ□ nh□t	ASTM D2270	-	98
Đi□m rót ch□y	ASTM D97	0C	-9
Đ□ ki□m t□ng (TBN)	ASTM D2896	mgKOH/g	12
Đ□ tro sun-phát	ASTM D874	% tl	1,65

2- CASTROL HLX 40

Castrol HLX 40 là d□u đ□ng c□ đ□□c pha ch□ đ□c bi□t có kh□ năng ngăn ng□a hi□n t□□ng mài bóng xy-lanh.
Castrol HLX 40 đ□□c công nh□n b□i nhà ch□ t□o MTU là lo□i d□u đ□ng c□ đ□n c□p nhóm 2 cho đ□ng c□ MTU v□i th□i h□n thay d□u tăng g□p đôi, và còn đ□□c công nh□n b□i nhà ch□ t□o Deutz-MWM.
Ngoài ra, Castrol HLX 40 còn đ□t các tiêu chu□n CCMC D5, MAN 270, Mercedes Benz 228.2, OM 364A.

HLX 40	Ph□□ngphápth□	Đ□nv□	Tr□s□tiêubi□u

Kh□il□□ngriêng□20	0	C	ASTM1298	Kg
Phânc□pSAE				
40				
Đi□mch□pcháyc□ckín	ASTMD93	0	C	2
Đ□nh□tđ□ngh□c□40	0	C	ASTMD445	cS
Đ□nh□tđ□ngh□c□100	0	C	ASTMD445	cS
Ch□s□đ□nh□t	ASTMD2270	-	108	
Đi□mrótch□y	ASTMD97	0	C	-1
Đ□ki□mt□ng(TBN)	ASTMD2896	mgKOH/g	13,5	
Đ□trosun-phát	ASTMD874	%tl	1,8	

3- CASTROL TECTION GLOBAL

B□o v□ cho đ□i xe h□n h□p v□i các đ□ng c□ theo công ngh□ m□i nh□t.

Castrol Tection Global là d□u đ□ng c□ th□ h□ m□i b□o v□ t□t nh□t cho các đ□i xe h□n h□p do nhi□u hãng ch□ t□o.
Castrol Tection Global đ□□c khuy□n ngh□ s□ d□ng cho đ□ng c□ châu Âu áp d□ng công ngh□ Euro 3 và các đ□ng c□ hi□n đ□t theo công ngh□ M□ và Nh□t. Công th□c tiên ti□n c□a Castrol Tection Global b□o v□ đ□ng c□ ch□ng mài mòn và đóng c□n trong đi□u ki□n ho□t đ□ng kh□c nghi□t.

Castrol Tection Global phù h□p cho lo□i xe đ□u kéo công su□t l□n, các lo□i xe khách đ□□ng dài, các đ□ng c□ th□ h□ m□i trên các lo□i xe máy c□ gi□i h□ng n□ng.

Đ□ nh□t: SAE 15W-40

Castrol Tection Global đáp □ng tiêu chu□n API CI-4/SL, tiêu chu□n châu Âu ACEA E3, E5, E7,

ngoài ra còn đáp □ng tiêu chu□n k□ thu□t c□a nhi□u hãng ch□ t□o hàng đ□u trên th□ gi□i:
MB 228.3
MAN M3275
Volvo VDS-3
RVI RLD
Caterpillar ECF-2
Cummins CES 20071, CES 20072,
CES 20076, CES 20077, CES 20078
Mack EO-M Plus
DHD-1
Đáp □ng yêu c□u c□a DAF đ□i v□i đ□ng c□ Euro 3

TectionGlobal15W-40	Ph□□ngphápth□	Đ□nv□	Tr□s□tiêubi□u
C	ASTM1298	Kg/l	0,885
Đi□mch□pcháyc□ch□	ASTMD92	C	224
C	ASTMD445	cSt	106
C	ASTMD445	cSt	14,4
Ch□s□đ□nh□t	ASTMD2270	-	139
Đi□mrótch□y	ASTMD97	C	-39
Đ□ki□mt□ng(TBN)	ASTMD2896	mgKOH/g	10,5
Đ□trosun-phát	ASTMD874	%tl	1,36

4- CASTROL TECTION MEDIUM DUTY

B□o v□ đ□ng c□ có h□i l□u khí x□ ho□c tua-bô tăng áp.

Castrol Tection Medium Duty là d□u đ□ng c□ diesel đ□□c thi□t k□ đ□ b□o đ□m tính năng v□n hành tin c□y và b□o v□ t□t cho đ□ng c□ xe t□i, xe buýt, xe t□i nh□, các thi□t b□ c□ gi□i có b□ h□i l□u khí x□ ho□c tăng áp.

Đ□ng c□ có b□ h□i l□u khí x□ (Exhaust Gas Recirculation-EGR) làm phát sinh nhi□u mu□i than h□n trong d□u nh□n, có th□ làm t□c l□c d□u và d□n đ□n h□ h□ng đ□ng c□. Castrol Tection Medium Duty có tính năng phân tán tuy□t v□i b□o đ□m phân tán mu□i than và ngăn ng□a h□ h□ng máy.

Đ□ nh□t: SAE 15W-40, 20W-50
Tiêu chu□n:
API CG-4, ACEA E2

TectionMediumDuty	Ph□□ngpháp th□	Đ□n v□	SAE15W-40
C	ASTM1298	Kg/l	0,884
Đi□m ch□p cháy c□ ch□	ASTMD92	C	228
C	ASTMD445	cSt	108
C	ASTMD445	cSt	14,6
Ch□ s□ đ□ nh□t	ASTMD2270	-	139
Đi□m rót ch□y	ASTMD97	C	-42
Đ□ ki□m t□ng(TBN)	ASTMD2896	mgKOH/g	8,42
Đ□ trosun-phát	ASTMD874	%tl	1,05

5- CASTROL TECTION MONOGRADE B□o v□ cho đ□ng c□ và thi□t b□ c□ gi□i

Castrol Tection Monograde là d□u nh□t đ□ng c□ đ□n c□p v□i các đ□ nh□t SAE 10W, 30, 40 và 50.
Công d□ng ch□ y□u c□a s□n ph□m này là s□ d□ng cho các đ□ng c□ diesel. Tuy nhiên nó còn đ□□c dùng cho các h□ th□ng th□y l□c và truy□n đ□ng trong các thi□t b□ c□ gi□i yêu c□u s□ d□ng lo□i d□u nh□t đ□ng c□ diesel đ□n c□p.

Đ□ nh□t: SAE 10W, 30, 40, 50
Tiêu chu□n:
API CF

Tection Momograde	Ph□□ng pháp th□	Đ□n v□	SAE 10W
C	ASTM 1298	Kg/l	0,885
Đi□m ch□p cháy c□c h□	ASTM D92	C	226
C	ASTM D445	cSt	43,8
C	ASTM D445	cSt	7,0
Ch□ s□ đ□ nh□t	ASTM D2270	-	116
Đi□m rót ch□y	ASTM D97	C	-36
Đ□ ki□m t□ng (TBN)	ASTM D2896	mgKOH/g	7,1
Đ□ tro sun-phát	ASTM D874	% tl	0,9